|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS KIM ĐỒNG**  **TỔ: SỬ ĐỊA ANH-GDCD** | **KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC - NĂM HỌC 2023-2024**  **MÔN: ĐỊA LÍ**  **LỚP: 9** |

**I. Thông tin:**

1. Tổ trưởng: Võ Thị Kiều Hạnh
2. Nhóm trưởng chuyên môn:

**II. Kế hoạch cụ thể:**

**HỌC KỲ I**

**Từ tuần 1 đến tuần 18 (thực học)**

| **Tuần** | **Tiết** | **Tên chủ đề/ Bài học** | **Nội dung/Mạch kiến thức** | **Yêu cầu cần đạt ( Mục tiêu)** | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | 1 | Bài1:CỘNG ĐỒNG CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM | I.Các dân tộc ở Việt Nam  II. Sự phân bố các dân tộc | - Nêu được một số đặc điểm về dân tộc .  - Biết được các dân tộc có tŕnh độ phát triển kinh tế khác nhau ,chung sống đoàn kết cùng xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.  - Trình bày sự phân bố các dân tộc nước ta. | Dạy học trên lớp |  |
| 2 | Bài2:DÂN SỐ VÀ GIA TĂNG DÂN SỐ | I. Số dân  II. Gia tăng dân số  III. Cơ cấu dân số | - Vẽ biểu đồ gia tăng dân số .  - Phân tích biểu đồ bảng số liệu về dân số và dân số với môi trường. | Dạy học trên lớp | . |
| 2 | 3 | Bài3: PHÂN BỐ DÂN CƯ VÀ CÁC LOẠI HÌNH QUẦN CƯ | I.Mật độ dân số và sự phân bố dân cư  II. Các loại hình quần cư  III. Đô thị hoá | - Trình bày được tình hình phân bố dân cư nước ta .  - Phân biệt được các loại hình. quần cư thành thị và nông theo chức năng và hình thái quần cư.  - Nhận biết quá trình đô thị hoá ở nước ta. | Dạy học trên lớp |  |
| 4 | Bài 4:  LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG | I. Nguồn lao động và sử dụng lao động  II. Vấn đề việc làm  III. Chất lượng cuộc sống | - Trình bày được đặc điểm của nguồn lao động và việc sử dụng nguồn lao động ở nước ta .  - Biết được sức ép dân số đối với việc giải quyết việc làm .  - Trình bày được hiện trạng chất lượng cuộc sống ở nước ta. | Dạy học trên lớp | . |
| 3 | 5 | Bài5: THỰC HÀNH  PHÂN TÍCH VÀ SO SÁNH THÁP DÂN SỐ  NĂM 1989 VÀ NĂM 1999 | I – Bài tập 1: So sánh 2 tháp tuổi:  II.Bài tập 2: Nhận xét và giải thích  III.Bài tập 3: Thuận lợi và khó khăn | − Nắm được sự thay đổi và xu hướng thay đổi cơ cấu dân số theo độ tuổi ở nước ta  -Thấy rõ mối quan hệ giữa gia tăng dân số với cơ cấu dân số theo độ tuổi, giữa dân số và phát triển kinh tế xã hội của đất nước | Dạy học trên lớp |  |
| 6 | Bài6  SỰ PHÁT TRIỂN NỀN KINH TẾ VIỆT NAM | II Nền kinh tế nước ta trong thời kì đổi mới  1.Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế  2.Những thành tựu và thách thức | - HS có những hiểu biết cần thiết về xu hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế, những thành tựu, khó khăn và thách thức trong quá trình phát triển kinh tế xã hội. | Dạy học trên lớp | Không dạy mục I. Nền kinh tế nước ta trong thời kì đổi mới |
| 4 | 7 | Bài7  CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ NÔNG NGHIỆP | I. Các nhân tố tự nhiên  II. Các nhân tố kinh tế- xãhội | - Nắm được vai trò của các nhân tố tự nhiên và KT-XH đối với sự phân bố nông nghiệp ở nước ta.  - Thấy được những nhân tố này đã ảnh hưởng đến sự hình thành nền nông nghiệp nước ta là nền nông nghiệp nhiệt đới, đang phát triển theo hướng thâm canh và chuyên môn hóa. | Dạy học trên lớp |  |
| 8 | Bài 8  SỰ PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ NÔNG NGHIỆP | I.Ngành trồng trọt  II. Ngành chăn nuôi | - Nắm được đặc điểm phát triển và phân bố một số cây trồng, vật nuôi.  - Nắm vững sự phân bố SXNN với sự hình thành các vùng sản xuất tập trung các sản phẩm nông nghiệp chủ yếu. | Dạy học trên lớp |  |
| 5 | 9 | Bài 9 SỰ PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ  LÂM NGHIỆP, THUỶ SẢN | I/ Lâm nghiệp**:**  II/ Ngành thuỷ sản: | -Trình bày được thực trạng và phân bố ngành lâm nghiệp của nước ta ; vai trò của từng loại rừng .  - Trình bày được sự phát triển và phân bố của ngành thủy sản | Dạy học trên lớp | Câu hỏi 3 phần câu hỏi và bài tập thay đổi câu hỏi thành vẽ biểu đồ hình cột |
| 10 | Bài 10 THỰC HÀNH:  VẼ VÀ PHÂN TÍCH BIỂU ĐỒ  VỀ SỰ THAY ĐỔI CƠ CẤU DIỆN TÍCH GIEO TRỒNG PHÂN THEO CÁC LOẠI CÂY,  SỰ TĂNG TRƯỞNG ĐÀN GIA SÚC, GIA CẦM | 1.Bài tập 1  2.Bài tập 2 | - Củng cố và bổ sung kiến thức lí thuyết về sự thay đổi cơ cấu và tình thình tăng trưởng trong ngành nông nghiệp.  - Rèn luyện kĩ năng xử lí bảng số liệu theo các yêu cầu riêng của vẽ biểu đồ (tính cơ cấu phần trăm )  - Rèn luyện kĩ năng vẽ biểu đồ cơ cấu ( hình tròn ) và kĩ năng vẽ biểu đồ đường thể hiện tốc độ tăng trưởng.  - Rèn luyện kĩ năng đọc biểu đồ, rút ra nhận xét và giải thích.  . | Dạy học trên lớp |  |
| 6 | 11 | Bài11  CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ CÔNG NGHIỆP | I. Các nhân tố tự nhiên.  II. Các nhân tố kinh tế -xã hội | -Phân tích các nhân tố tự nhiên và kinh tế- xã hội ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp ở nước ta.  -Thấy được sự cần thiết phải bảo vệ, sử dụng các tài nguyên thiên nhiên một cách hợp lý để phát triển công nghiệp | Dạy học trên lớp | Bả . |
| 6 | 12 | Bài12  SỰ PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ CÔNG NGHIỆP | I. Cơ cấu ngành CN  II.Các ngành công nghiệp trọng điểm :  III.Các trung tâm công nghiệp lớn | -Trình bày được tình hình phát triển và một số thành tựu của sản xuất công nghiệp.  -Biết được sự phân bố của một số ngành công nghiệp trọng điểm. | Dạy học trên lớp | Không dạy mục II .Các ngành công nghiệp trọng điểm ,phần 3 một số ngành công nghiệp nặng khác .Câu hỏi 3 phần câu hỏi bài tập không yêu cầu học sinh trả lời |
| 7 | 13 | Bài13  VAI TRÒ ĐẶC ĐIỂM PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ CỦA DỊCH VỤ  . | I. Cơ cấu và vai trò của dịch vụ trong nền kinh tế.  II. Đặc điểm phát triển và phân bố các nghành dịch vụ ở nước ta | - Biết được cơ cấu và vai trò của ngành dich vụ.  - Biết được đặc điểm phân bố các ngành dịch vụ ở nước ta. | Dạy học trên lớp |  |
| 14 | Bài 14 GIAO THÔNG VẬN TẢI VÀ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG | I. Giao thông vận tải  II. Bưu chính viễn thông | -- Trình bày được tình hình phát triển và phân bố của ngành giao thông vận tải và bưu chính viễn thông.  - Biết được giao thông vận tải là ngành gây ô nhiễm môi trường. Các phương tiện giao thông vận tải đã phát thải một lượng khí độc hại vào môi trường.  -Biết được việc tạo ra các phương tiện giao thông vận tải sử dụng ít nhiên liệu, sử dụng năng lượng Mặt trời là rất cần thiết.  Sử dụng phương tiện giao thông vận tải công cộng, đi xe đạp… cũng là những cách bảo vệ môi trường. | Dạy học trên lớp |  |
| 8  8 | 15 | Bài15:  THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH | I/ Thương mại**:**  II/ Du lịch**:** | -Nắm được các đặc điểm phát triển và phân bố ngành thương mại và du lịch nước ta.  -Chứng minh và giải thích được tại sao Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh là các trung tâm thương mại, du lịch lớn nhất nước ta.  -Nắm được nước ta có tiềm năng du lịch khá phong phú và ngành du lịch đang trở thành ngành kinh tế quan trọng. | Dạy học trên lớp |  |
| 16 | Bài 16 :  THỰC HÀNH  VẼ BIỂU ĐỒ VỀ SỰ THAY ĐỔI CƠ CẤU KINH TẾ. | 1.Bài tập 1  2.Bài tập 2 | - HS cần củng cố lại các kiến thức đã học về cơ cấu kinh tế theo ngành sản xuất của cản nước.  - Rèn luyện kĩ năng vẽ biểu đồ thể hiện cơ cấu bằng biểu đồ miền. | Dạy học trên lớp |  |
| 9  9 | 17 | Bài 17 VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ | I.Vị trí giới hạn và hình dạng lãnh thổ  II. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên  III. Đặc điểm dân cư xã hội | - Nhận biết vị trí địa lí, giới hạn lãnh thổ và nêu ý nghĩa của chúng đối với việc phát triển kinh tế – XH.  - Trình bày được đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên của vùng và những thuận lợi, khó khăn đối với sự phát triển kinh tế – XH.  - Trình bày được đặc điểm dân cư – XH và những thuận lợi, khó khăn đối với sự phát triển kinh tế – XH của vùng.  - Biết vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là vùng giàu về khoáng sản, thuỷ điện và đa dạng sinh học - song tài nguyên rừng ngày càng cạn kiệt chất lượng môi trường của vùng bị giảm sút nghiêm trọng.  - Hiểu được việc phát triển kinh tế, nâng cao đời sống các dân tộc trong vùng phải đi đôi với BVMT tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên | Dạy học trên lớp |  |
| 18 | ÔN TẬP | 1.Lý thuyết  2.Thực hành | Hệ thống lại kiến thức về  - Dân số, gia tăng dân số , tình hình phân bố dân cư , nguồn lao động và việc sử dụng lao động .  - Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp , công nghiệp nước ta .  - Tình hình , xu hướng phát triển và phân bố một số ngành kinh tế ở nước ta | Dạy học trên lớp |  |
| 19 | Đánh giá giữa kì | Hệ thống các câu hỏi  1.trắc nghiệm  2. Tự luận | - Biết hậu quả việc tăng nhanh dân số và lợi ích của việc giảm tỉ lệ tăng dân số tự nhiên . Trình bày được giải pháp giải quyết việc làm ở nước ta.  - Biết sự Đổi mới kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế Việt Nam. Chứng minh được cơ cấu công nghiệp nước ta đa dạng .Hiểu được lợi ích của việc trồng rừng và nâng cao ý thức bảo vệ tài nguyên rừng .  - Phân tích được mối quan hệ giữa tài nguyên thiên nhiên với sự phát triển công nghiệp | Dạy học trên lớp |  |
| 20 | Bài 18  VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ (tiếp theo) | IV. Tình hình phát triển kinh tế**.**  V. Các trung tâm kinh tế. | - Trình bày được thế mạnh kinh tế của vùng, thể hiện ở một số ngành công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp; sự phân bố của các ngành đó.  - Nêu được tên các trung tâm kinh tế và các ngành kinh tế của từng trung tâm. | Dạy học trên lớp |  |
| 11 | 21 | Bài 20: VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG | I.Vị trí địa lí và giới hạn lãnh thổ  II. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên**.**  III. Đặc điểm dân cư , xã hội. | + Vị trí địa lí, giới hạn lãnh thổ: ở tên các vùng tiếp giáp. Đồng bằng châu thổ lớn thứ hai của đất nước.  + Ý nghĩa của vị trí địa lí, lãnh thổ: thuận lợi cho lưu thông, trao đổi với các vùngkhác và thế giới.  .+ Đặc điểm: châu thổ sông Hồng bồi đắp, khí hậu nhiệt đới có mùa đông lạnh, nguồn nước dồi dào, chủ yếu là đất phù sa, có vịnh bắc bộ giàu tiềm năng.  + Thuận lợi và khó khăn của vùng | Dạy học trên lớp |  |
| 22 | Bài 21: VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG (Tiếp theo) | IV .Tình hình phát triển kinh tế  V. Các trung tâm kinh tế và vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ | - Trình bày được tình hình phát triển kinh tế của vùng đồng bằng sông Hồng. Trong cơ cấu GDP nông nghiệp vẫn còn chiếm tỉ trọng cao nhưng công nghiệp và dịch vụ đang chuyển biến tích cực.  - Nêu được tên các trung tâm kinh tế lớn.  - Nhận biết vị trí , giới hạn và vai trò của vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ. | Dạy học trên lớp |  |
| 12 | 23 | Bài 22: THỰC HÀNH  VẼ VÀ PHÂN TÍCH BIỂU ĐỒ VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA DÂN SỐ, SẢN LƯỢNG LƯƠNG THỰC VÀ BÌNH QUÂN LƯƠNG THỰC ĐẦU NGƯỜI | Bài tập 1: Vẽ biểu đồ thể hiện tốc độ tăng dân số, sản lượng lương thực và bình quân lương thực đầu người ở Đồng bằng sông Hồng  Bài tập 2. Dựa vào biểu đồ đã vẽ và các bài học 20, 21, | -Củng cố kiến thức về mối quan hệ giữa dân số, sản lượng lương thực và bình quân lương thực theo đầu người ở vùng Đồng bằng sông Hồng.  ***-*** Vẽ và phân tích biểu đồ về mối quan hệ giữa dân số, sản lượng lương thực và bình quân lương thực theo đầu người ở vùng Đồng bằng sông Hồng. (Vẽ biểu đồ đường). | Dạy học trên lớp |  |
| 24 | Bài 23  VÙNG BẮC TRUNG BỘ | I. Vị trí địa lí và giới hạn lãnh thổ:  .II. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên**:**  III. Đặc điểm dân cư - xã hội: | - Nắm vững và đánh giá vị trí địa lí, hình dạng lãnh thổ, đặc điểm những điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên, đặc điểm dân cư và xã hội vùng Bắc Trung Bộ  - Hiểu rõ những thuận lợi và khó khăn, các biện pháp cần khắc phục và triển vọng phát triển của vùng. | Dạy học trên lớp |  |
| 13 | 25 | Bài 24:  VÙNG BẮCTRUNG BỘ (TT) | IV.Tình hình phát triển kinh tế:  V**.** Các trung tâm kinh tế | Hiểu rõ được so với các vùng trong nước, Bắc Trung Bộ tuy còn nhiều khó khăn nhưng có triển vọng lớn để phát triển kinh tế- xã hội. | Dạy học trên lớp |  |
| 26 | Bài 25: VÙNG DUYÊN HẢI  NAM TRUNG BỘ | I. Vị trí địa lí và giới hạn lãnh thổ**:**  II.Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên  III. Đặc điểm dân cư- xã hội: | - Nhận biết vị trí, giới hạn lãnh thổ và ý nghĩa của chúng đối với việc phát triển kinh tế- xã hội  - Trình bày được đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên của vùng, những thuận lợi khó khăn của tự nhiên đối với phát triển kinh tế- xã hội  - Trình bày được đặc điểm dân cư- xã hội, những thuận lợi, khó khăn của dân cư, xã hội đối với phát triển kinh tế, xã hội | Dạy học trên lớp |  |
| 14 | 27 | Bài 26  VÙNG DUYÊN HẢI  NAM TRUNG BỘ(TT) | IV. T́ình hình phát triển kinh tế  **V.** Các trung tâm kinh tế và vùng kinh tế trọng điểm miền trung: | - Trình bày đặc điểm một số ngành kinh tế tiêu biểu của vùng: nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ  - Một số trung tâm kinh tế chính :Đà Nẳng,Quy Nhơn, Nha Trang | Dạy học trên lớp |  |
| 28 | Bài 27:  THỰC HÀNH KINH TẾ BIỂN CỦA BẮC TRUNG BỘ VÀ DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ | Bài tập 1 **:**  Bài tập 2 | - Trình bày được cơ cấu kinh tế biển ở cả hai vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ gồm:  + Hoạt động kinh tế của các cảng biển với các dịch vụ xuất nhập khẩu.    tích bảng số liệ+ Đánh bắt, nuôi trồng thủy sản, làm muối.  + Du lịch, tham quan, nghỉ mát ven biển.  - Đọc bản đồ, phân thống kê kinh tế. | Dạy học trên lớp |  |
| 15 | 29 | Bài 28  VÙNG TÂY NGUYÊN | I. Vị trí địa lí và giới hạn lãnh thổ  II. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên  III. Đặc điểm dân cư, xã hội | - HS nhận biết vị trí địa lí, giới hạn lãnh thổ và nêu ý nghĩa của chúng đối với việc phát triển kinh tế - xã hội.  - Trình bày được đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên của vùng và những thuận  vùng.lợi, khó khăn đối với phát triển kinh tế-xã hội.  - Trình bày được đặc điểm dân cư, xã hội và những thuận lợi, khó khăn đối với sự phát triển của vùng | Dạy học trên lớp |  |
| 30 | Bài 28  VÙNGTÂY NGUYÊN(TT) | IV. Tình hình phát triển kinh tế  V. Các trung tâm kinh tế | -- Hiểu được nhờ thành tựu về công cuộc đổi mới mà Tây Nguyên phát triển khá toàn diện về kinh tế - xã hội.  - Cơ cấu kinh tế đang chuyển dịch theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Nông nghiệp, lâm nghiệp có sự chuyển biến theo hướng sản xuất hàng hoá.  - Tỉ trọng công nghiệp và dịch vụ tăng dần.  - Nhận biết được vai trò các trung tâm kinh tế vùng. | Dạy học trên lớp |  |
| 16 | 31,32 | Bài 30: THỰC HÀNH  SO SÁNH TÌNH HÌNH SẢN XUẤT CÂY CÔNG NGHIỆP LÂUNĂM Ở TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮCBỘ VỚI TÂYNGUYÊN | Bài tập 1  Bài tập 2 | -- Phân tích và so sánh được tình hình sản xuất cây công nghiệp lâu năm ở hai vùng: Trung Du và Miền Núi Bắc Bộ với Tây Nguyên về đặc điểm: Những thuận lợi và khó khăn, các giải pháp phát triển bền vững.  - Sử dụng bản đồ, phân tích số liệu thống kê.  - Kĩ năng viết và trình bày bằng văn bản. | Dạy học trên lớp |  |
| 17 | 33,34 | ÔN TẬP |  | - Khái quát hoá và hệ thống hoá lại các điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên; đặc điểm dân cư, xã hội của các vùng.  - Hiểu sâu hơn sự khác biệt giữa các vùng, đánh giá trình độ phát triển kinh tế các vùng và tầm quan trọng của các giải pháp bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế – xã hội. |  |  |
| 18 | 35,36 | Kiểm tra cuối kì I | 1.Trắc nghiệm  2.Tự luận | Theo đề SGD | Tổ chức tập trung theo lịch |  |

**HỌC KỲ II**

**Từ tuần 19 đến tuần 35 (thực học)**

| **Tuần** | **Tiết** | **Tên chủ đề/ Bài học** | **Nội dung/Mạch kiến thức** | **Yêu cầu cần đạt ( Mục tiêu)** | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 19 | 37 | Bài 31. VÙNG ĐÔNG NAM BỘ | I. Vị trí địa lí và giới hạn lãnh thổ**.**  II. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên.  III. Đặc điểm dân cư, xã hội**.** | Hiểu được vùng Đông Nam Bộ là vùng phát triển kinh tế năng động .đó là kết quả khai thác tổng hợp lợi thế vị trí và các điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên trên đất liền, trên biển cũng như đặc điểm dân cư và xã hội | Dạy học trên lớp |  |
| 20 | 38 | Bài 32. VÙNG ĐÔNG NAM BỘ(TT) | IV. Tình hình phát triểnkinhtế: | Hiểu được vùng Đông Nam Bộ là vùng phát triển kinh tế năng động .đó là kết quả khai thác tổng hợp lợi thế vị trí và các điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên trên đất liền, trên biển cũng như đặc điểm dân cư và xã hội . | Dạy học trên lớp |  |
| 21 | 39 | Bài 33. VÙNG ĐÔNG NAM BỘ(TT) | 1.Thành phần của không khí  2.Cấu tạo của lớp vỏ khí  3.Các khối khí | -Trình bày được tình hình phát triển và các hoạt động của ngành dịch vụ ở Đông Nam Bộ  - Nêu được các trung tâm kinh tế lớn , vị trí , giới hạn và vai trò của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam so với cả nước . | Dạy học trên lớp |  |
|  |  |
| 22 | 40 | Bài 35 :  VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG | I. Vị trí địa lý và giới hạn lãnh thổ**:**  .II. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên  III. Đặc điểm dân cư, xã hội : | - Nhận biết vị trí địa lí, giới hạn lãnh thổ và nêu ý nghĩa đối với việc phát triển kinh tế - xã hội.  - Trình bày được đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên của vùng và tác động của chúng tới sự phát triển kinh tế của vùng.  - Trình bày được đặc điểm dân cư, xã hội của vùng và tác động của chúng tới sự phát triển kinh tế của vùng. | Dạy học trên lớp |  |
| 23 | 41 | Bài 36 :  VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG  (tiếp theo) | 1. Nông nghiệp:  2. Công nghiệp:  3. Dịch vụ: | **-** Trình bày được đặc điểm phát triển kinh tế của vùng.  - Nêu được tên các trung tâm kinh tế lớn. | Dạy học trên lớp | . |
| 24 | 42 | Bài 37: THỰC HÀNH:  VẼ VÀ PHÂN TÍCH B IỂU ĐỒ VỀ TÌNH HÌNH SẢN XUẤT NGÀNH THUỶ SẢN ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG | Bài tập 1  Bài tập 2 | Trình bày được điều kiện, tình hình sản xuất thủy sản ở Đồng bằng sông Cửu Long.  - Rèn kĩ năng xử lý số liệu .  - Rèn kĩ năng vẽ và phân tích biểu đồ cột để so sánh sản lượng thủy sản của Đồng bằng sông Cửu Long và Đồng bằng sông Hồng so với cả nước. | Dạy học trên lớp |  |
| 25 | 43 | ÔN TẬP. | 1.Vùng Đông Nam Bộ :  2.Vùng đồng bằng sông Cửu Long | Khắc sâu những kiến thức cơ bản đã học: | Dạy học trên lớp |  |
| 26 | 44 | Kiểm tra giữa kì | 1.Vùng Đông Nam Bộ  2.Vùng đồng bằng sông cửu Long | -Vị trí địa lí ,giới hạn lãnh thổ  -Điều kiện tự nhiên ,tài nguyên thiên nhiên  -Đặc điểm dân cư xã hội  -Tình hình phát triển kinh tế  -Các trung tâm kinh tế và vùng kinh tế trọng điểm | Dạy học trên lớp |  |
| 27 | 45 | Bài 38 PHÁT TRIỂN TỔNG HỢP KINH TẾ VÀ BẢO VỆ TÀI NGUYÊN,MÔI TRƯỜNG BIỂN ĐẢO | I/ Biển và đảo Việt nam  II/Phát triển tổng hợp kinh tế biển : | - Biết Việt Nam là quốc gia có đường bờ biển dài và vùng biển rộng, có nhiều điều kiện để phát triển các ngành kinh tế biển.  - Biết được tên và vị trí các đảo và quần đảo lớn trên vùng biển nước ta.  - Phân tích được ý nghĩa kinh tế của biển, đảo đối với việc phát triển kinh tế, an ninh quốc phòng.  - Trình bày các hoạt động khai thác tài nguyên biển, đảo và phát triển tổng hợp kinh tế biển.  - Nắm được đặc điểm của các ngành kinh tế biển: Khai thác, nuôi trồng và chế biến hải sản, du lịch biển- đảo.  - Hiểu việc phát triển các ngành kinh tế biển phải đi đôi với bảo vệ tài nguyên môi trường biển nhằm phát triển bền vững đất nước. | Dạy học trên lớp |  |
| 28 | 46 | Bài 39 PHÁT TRIỂN TỔNG HỢP KINH TẾ VÀ BẢO VỆ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG BIỂN-ĐẢO (tiếp theo**)** | 3.Khai thác và chế biến khoáng sản biển  4 Phát triển tổng hợp giao thông vận tải biển  III. Bào vệ tài nguyên môi trường biển - đảo | - Trình bày được tiềm năng phát triển ngành khai thác khoáng sản đặc biệt là dầu khí, ngành giao thông biển.  - Trình bày được đặc điểm tài nguyên và môi trường biển đảo, tài nguyên ngày đang cạn kiệt, môi trường bị ô nhiễm, nguyên nhân và hậu quả của nó.  - Nêu được một số biện pháp để bảo vệ tài nguyên và môi trường biển -đảo. | Dạy học trên lớp |  |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 29 | 47 | Bài 40 : THỰC HÀNH  ĐÁNH GIÁ TIỀM NĂNG KINH TẾ CỦA CÁC ĐẢO VEN BỜ  VÀ TÌM HIỂU VỀ NGÀNH CÔNG NGHIỆP DẦU KHÍ | 1.Đánh giá tiềm năng kinh tế của các đảo ven bờ  2. Quan sát hình 40.1 nhận xét tình hình khai thác xuất khẩu thô nhập khẩu xăng dầu và chế biến dầu khí | -Nắm được kiến thức về phát triển tổng hợp kinh tế biển, các đảo có thế mạnh phát triển tổng hợp các ngành kinh tế biển.  - Hiểu được tình hình khai thác, chế biến và xuất khẩu dầu khí của nước ta  Xác định được trên bản đồ vị trí một số đảo, nhóm đảo lớn từ Bắc vào Nam.  -Phân tích bản đồ (lược đồ), biểu đồ, số liệu thống kê để nhận biết tiềm năng kinh tế biển, đảo của Việt Nam, tình hình phát triển của ngành CN dầu khí ở nước ta. | dạy học trên lớp |  |
| 30 | 48 | Bài 41 : ĐỊA LÝ TỈNH QUẢNG NAM | I. Vị trí địa lý, phạm vi lãnh thổ và phân chia hành chính.  II. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên | + Xác định được tỉnh Quảng Nam nằm trong vùng kinh tế trọng điểm miền Trung. Vị trí địa lý có nhiều thuận  cho việc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.  + Hiểu và trình bày được đặc điểm điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của tỉnh. Những thuận lợi khó khăn để phát triển kinh tế-xã hội, đồng thời có những giải pháp để khắc phục khó khăn. | dạy học trên lớp |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 31 | 49 | Bài 42 : ĐỊA LÝ TỈNH QUẢNG NAM(TT) | | III. Dân cư và nguồn lao đông  IV Kinh tế | -Xác định nước ta số dân ,tỉ lệ gia tăng dân số qua các năm ,kết cấu dân số ,phân bố dân cư  -Tình hình kinh tế nước ta trong những năm gần đây | dạy học trên lớp |  |
| 32 | 50 | Bài 43 : ĐỊA LÝ TỈNH QUẢNG NAM(TT) | | IV .Kinh tế  V. Bảo vệ tài nguyên môi trường  VI.Phương hướng phát triển kinh tế | Xác định các ngành công nghiệp ,nông nghiệp ,dịch vụ ,phân hóa lãnh thổ  -Bảo vệ tài nguyên môi trường | dạy học trên lớp |  |
| 33 | 51 | ÔN TẬP |  | 1.Vùng Đông Nam Bộ  2.Vùng Đồng Bằng sông cửu long | Hệ thống hóa các kiến thức đã học | dạy học trên lớp |  |
| 34 | 52 | ÔNTẬP(tt) |  |  |  | dạy học trên lớp |  |
| 35 | 53 | Đánh giá cuối kì |  | 1.trắc nghiệm  2. tự luận |  |  |  |

**DUYỆT CỦA BAN GIÁM HIỆU TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN**

**Nguyễn Thị Minh Phương**

**Võ Thị Kiều Hạnh**